TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:130/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L cùng thống nhất thỏa thuận giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con

chung Nguyễn Tiến Đ, sinh 03/9/2014.

Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh L nhất trí.

Anh L có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung.

-*Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Vê án phí:* Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010814 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ BÌNH